

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước,
phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021**

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Luật Giao dịch điện tử năm 2005;

Luật An toàn thông tin mạng năm 2015;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan Nhà nước;

Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng 2025;

Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực, phòng chống phần mềm độc hại;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP;

Kế hoạch hành động số 648/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ;

Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai;

Kế hoạch số 648/KH-UBND ngày 29/03/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai;

Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Kế hoạch số 2050/KH-UBND ngày 14/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ứng phó sự cố bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai ;

Công văn số 147/UBND-KGVX ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam (Mật);

Công văn số 370/UBND-KGVX ngày 21/02/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020 định hướng đến năm 2025;

Công văn số 1107/STTTT-CNTT ngày 11/8/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Từng bước hoàn thiện chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính huyện Đức Cơ và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển chính quyền điện tử dựa trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu..., bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; nâng cao kết quả xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử huyện trong những năm tiếp theo.

Nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm hiện đại hóa nền hành chính, đảm bảo hiệu quả ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng hệ thống cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp theo hướng hiệu quả, tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

Về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin: Đầu tư bổ sung hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hành chính với tỷ lệ máy tính trên cán bộ, công chức cấp huyện đạt 100%, cấp xã đạt tối thiểu 90% trở lên. Nâng cấp hệ thống máy chủ đặt tại Ủy ban nhân dân huyện đảm bảo mạng máy tính luôn thông suốt. Hạ tầng Công nghệ thông tin đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tạo nền tảng phát triển Chính quyền số.

Tiếp tục và ưu tiên sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, xác định đây là hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các hệ thống thông tin Chính phủ điện tử và liên thông, chia sẻ dữ liệu. 100% các cơ quan nhà nước từ cấp huyện đến xã kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Nâng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của huyện Đức Cơ đảm bảo theo quy định. 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống Một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã. Cổng thông tin điện tử huyện công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành huyện, xã được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản của tỉnh để kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử; 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật theo quy định); tối thiểu 70% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật). Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Có tỷ lệ 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

Tiếp tục phát triển các hệ thống nền tảng phát triển chính quyền điện tử huyện như Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống Một cửa điện tử; Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến huyện, xã...; từng bước đảm bảo tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh.

Có tỷ lệ 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật) và cập nhật nội dung hồ sơ công việc tại cấp xã. Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Tiếp tục sử dụng hiệu quả Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến từ huyện đến các xã, thị trấn.

Áp dụng đồng thời các biện pháp bảo vệ an toàn an ninh thông tin như: hệ thống thiết bị tường lửa, hệ thống phần mềm; cài đặt các chương trình quét, diệt vi rút, sao lưu dữ liệu; áp dụng chính sách đảm bảo an toàn thông tin kết hợp với giáo dục ý thức bảo vệ an toàn an ninh thông tin cho người dùng; an toàn về nguồn điện, chống sét, phòng cháy chữa cháy, kiểm soát ra vào, an ninh phòng máy chủ. Xác định và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Tăng cường chỉ đạo thực hiện các quy chế đã ban hành như: Quy chế sử dụng các thiết bị CNTT, mạng LAN, mạng Internet, phần mềm quản lý văn bản và điều hành của UBND huyện; Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của UBND huyện; các văn bản chỉ đạo như: Triển khai bảo đảm an toàn thông tin mạng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để duy trì, nâng cao chỉ số CCHC, chỉ số PCI; gửi, nhận văn bản liên thông qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành...

Tăng cường tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ do cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường mạng; thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Ủy ban nhân dân huyện tăng cường chỉ đạo về công tác ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước; thực hiện kiểm tra, đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin đối với các phòng, ban thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn để đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cải cách hành chính.

Ủy ban nhân dân huyện tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc sử dụng phần mềm QLVB&ĐH, thư điện tử công vụ, chữ ký số trong hoạt động các cơ quan nhà nước; tăng cường các biện pháp bảo vệ an toàn an ninh thông tin trong môi trường mạng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn quan tâm chỉ đạo các cán bộ, công chức khai thác, sử dụng tốt Trang thông tin điện tử thành phần, Hệ thống QLVB&ĐH cấp xã, thư điện tử công vụ, chữ ký số được cấp để xử lý văn bản điện tử, hạn chế sử dụng văn bản giấy (trừ các văn bản mật theo quy định); thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính trên hệ thống Một cửa điện tử cấp xã.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

Từng bước xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, tạo nền tảng phát triển Chính quyền số của huyện. Đầu tư bổ sung hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hành chính nhà nước trên địa bàn; thực hiện bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống phần mềm CNTT và tư vấn an toàn an ninh thông tin đối với hệ thống CNTT huyện theo định kỳ. Xây dựng và nâng cấp mạng LAN đảm bảo 100% Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND huyện có mạng LAN (đảm bảo tiêu chuẩn) được kết nối Internet tốc độ cao, cấu hình máy chủ có thể phục vụ cho việc lưu trữ, ứng dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý điều hành, tương thích để kết nối với cổng giao tiếp điện tử của huyện, tỉnh.

Đầu tư Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cấp xã tại 04 xã (Ia Kla, Ia Krêl, Ia Kriêng, thị trấn Chư Ty); màn hình LED hiển thị hình ảnh tại Phòng họp trực tuyến UBND huyện (6m²). Đầu tư, bổ sung trang thiết bị tin học (Máy tính cá nhân, máy chủ, máy in, máy Scan...) cho các phòng, ban chuyên môn và các xã, thị trấn để đảm bảo cơ sở hạ tầng để triển khai các ứng dụng CNTT.

3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Ứng dụng CNTT trong nội bộ

Thực hiện việc sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành cấp huyện, xã theo lộ trình được quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước cùng các hướng dẫn khác của cấp trên và các Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai, Dân cư, Bảo hiểm... theo lộ trình trên cơ sở các hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở ngành liên quan. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành huyện, xã được kết nối, liên thông qua trục liên thông văn bản của tỉnh để kết nối với trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử; 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật theo quy định); tối thiểu 70% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật). Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị

trần trên địa bàn huyện. Tăng cường sử dụng hộp thư điện tử trong xử lý và trao đổi văn bản tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

Tối thiểu có 30% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh. Ứng dụng và nâng cấp các phần mềm chuyên môn, quản lý như phần mềm kế toán, phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm quản lý tài sản công và một số phần mềm ứng dụng khác...

Tiếp tục ứng dụng hệ thống phần mềm giao việc từ cấp huyện đến cấp xã và các phòng ban chuyên môn thuộc huyện đạt hiệu quả. Triển khai thực hiện có hiệu quả phần mềm phòng họp không giấy tờ (Ecabinet). Sử dụng có hiệu quả hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ huyện đến cơ sở và đầu tư Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cấp xã tại 04 xã (Ia Kla, Ia Krêl, Ia Kriêng, thị trấn Chư Ty).

- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng và ban hành các văn bản về việc triển khai thực hiện các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; trong đó chú trọng công tác tuyên truyền và yêu cầu công chức chuyên môn trực tiếp hướng dẫn cho người dân thực hiện nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh để đảm bảo tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của huyện Đức Cơ đạt từ 20% trở lên. 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống Một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã. Xây dựng phần mềm tổng hợp kết quả thực hiện giải quyết hồ sơ trên hệ thống một cửa điện tử huyện.

Nâng cấp Cổng thông tin điện tử huyện, trang thông tin điện tử thành phần cấp xã để đảm bảo công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 659/UBND-KGVX ngày 02/4/2019 về tăng cường công khai thông tin lên cổng/trang thông tin điện tử và các văn bản khác có liên quan.

Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, kết nối mạng thông tin phục vụ công việc theo quy định tại Thông tư số 17/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định một số nội dung và biện pháp thi hành Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

4. Bảo đảm an toàn thông tin

Thực hiện sửa đổi, bổ sung Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai; cử công chức chuyên trách CNTT của huyện tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân biết và chủ động phòng tránh khi sử dụng Internet.

Khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an

toàn thông tin, an ninh mạng của hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. Tiếp tục sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh nhằm đảm bảo an toàn thông tin, làm nền tảng để triển khai chính quyền điện tử.

Đầu tư kinh phí để trang bị các thiết bị tường lửa, phần mềm diệt virus, mã độc cho máy tính được kết nối trong hệ thống mạng LAN của cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và viên chức trong việc an toàn thông tin cho người dùng khi sử dụng mạng máy tính, mạng Internet.

5. Phát triển nguồn nhân lực

Tham gia các khóa bồi dưỡng, đào tạo nâng cao, chuyên sâu về công nghệ thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức huyện. Cụ thể như: Tin học cơ bản, sử dụng các phần mềm ứng dụng đang triển khai trong cơ quan và các kỹ năng ứng dụng CNTT trong xử lý công việc. Nâng cao kiến thức và kỹ năng về quản trị mạng, quản trị cơ sở dữ liệu, xây dựng và quản lý các hệ thống thông tin chuyên ngành, sử dụng các phần mềm chuyên ngành, khai thác mạng Internet, điều hành tác nghiệp qua mạng.

Chú trọng đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức ứng dụng CNTT cho công chức chuyên trách về công nghệ thông tin của huyện, xã để quản trị các hệ thống hiện có hoạt động đảm bảo yêu cầu.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Tăng cường công tác tuyên truyền về Chính quyền số, về ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, về an toàn thông tin cho người dân và doanh nghiệp.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho doanh nghiệp và người dân nhận thức và hiểu biết về các dịch vụ hành chính công trên Cổng thông tin điện tử huyện và các trang thông tin điện tử thành phần cấp xã. Người dân và doanh nghiệp có khả năng tìm kiếm thông tin liên quan đến hoạt động của các cơ quan hành chính một cách nhanh chóng dễ dàng. Cổng thông tin điện tử của huyện cung cấp các thông tin phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính: có đầy đủ thông tin về quy trình, thời gian và lệ phí thực hiện dịch vụ; tải các mẫu đơn, hồ sơ trên mạng.

Tiếp tục tuyên truyền, vận động tổ chức, công dân tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://www.dichvucong.gov.vn>), Cổng Dịch vụ công tỉnh Gia Lai (<https://dichvucong.gialai.gov.vn>).

Tăng cường chỉ đạo thực hiện các quy chế đã ban hành như: Quy chế sử dụng các thiết bị CNTT, mạng LAN, mạng Internet, phần mềm Quản lý văn bản và điều hành của UBND huyện; Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của UBND huyện; các văn bản chỉ đạo như: Triển khai bảo đảm an toàn thông tin mạng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để duy trì, nâng cao chỉ số CCHC, chỉ số PCI; gửi, nhận văn bản liên thông qua hệ thống phần mềm QLVB&ĐH...

Tăng cường tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ do cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường mạng; thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp
Cổng thông tin điện tử của huyện, đảm bảo cung cấp thông tin phục vụ kịp thời cho sự chỉ đạo, điều hành, công khai các hoạt động của huyện, đồng thời là kênh thông tin chính thống về tình hình kinh tế - xã hội của huyện. Đảm bảo thông tin trao đổi, giao dịch giữa các cơ quan nhà nước của huyện được lưu chuyển trên mạng, giảm thiểu việc sử dụng văn bản giấy. Người dân và doanh nghiệp có khả năng tìm kiếm thông tin liên quan đến hoạt động của các cơ quan hành chính một cách nhanh chóng dễ dàng. Cung cấp các thông tin phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính: có đầy đủ thông tin về quy trình, thời gian và lệ phí thực hiện dịch vụ; tải các mẫu đơn, hồ sơ trên mạng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tranh thủ nguồn chi cho các dự án đầu tư phát triển, các nguồn tài trợ, nguồn ngân sách Trung ương, tỉnh...; bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách huyện để đầu tư phát triển CNTT tại địa phương, dự trù kinh phí đầu tư năm 2021 là 1.300.000đ (Một tỷ, ba trăm triệu đồng) cho hoạt động mua sắm trang thiết bị CNTT; mua sắm phần mềm, thiết bị diệt vi rút; tập huấn, đào tạo CNTT; chi phí bảo trì, bảo dưỡng hệ thống phần mềm CNTT; nâng cấp Cổng thông tin điện tử; mua sắm và lắp đặt màn hình LED tại phòng họp trực tuyến huyện; đầu tư mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đến 04 xã, thị trấn còn lại... (có phụ lục kinh phí đầu tư cho ứng dụng CNTT năm 2021 kèm theo).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử huyện: Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện theo dõi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo các mục tiêu, lộ trình thực hiện đã đề ra.

2. Văn Phòng HĐND-UBND huyện: Thực hiện các nội dung ứng dụng CNTT mà Văn phòng HĐND-UBND huyện trực tiếp quản trị, triển khai, như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Cổng Thông tin điện tử (Website) huyện; mạng LAN; “Một cửa điện tử” huyện; Hệ thống truyền hình trực tuyến cấp huyện, cấp xã; phụ trách theo dõi Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả...; thực hiện bảo đảm an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin của huyện; phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp và báo cáo các số liệu liên quan đến hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện:

Phối hợp với Văn phòng HĐND – UBND huyện tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản quản lý Nhà nước về lĩnh vực CNTT; phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và tham gia xây dựng các đề án đầu tư ứng dụng, phát triển CNTT trên địa bàn huyện.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch: Tham mưu UBND huyện hỗ trợ, phân bổ nguồn kinh phí ứng dụng CNTT cho các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện; cấp kinh phí cho Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

5. Phòng Nội vụ: Tham mưu UBND huyện trong việc đề xuất tổ chức và đăng ký danh sách cán bộ, công chức, viên chức huyện, xã tham gia các lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin do tỉnh, huyện tổ chức.

6. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân trên địa bàn huyện về nội dung của Luật Công nghệ thông tin, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các ứng dụng CNTT tại địa phương, trong đó chú trọng các dịch vụ hành chính công được triển khai trên Cổng Thông tin điện tử huyện. Tham gia cung cấp tin bài về hoạt động kinh tế - xã hội tại địa phương để đăng trên Cổng Thông tin điện tử huyện.

7. Các Phòng, Ban chuyên môn trực thuộc UBND huyện: Tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động chuyên môn tại cơ quan, đơn vị; tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động cơ quan nhà nước; sử dụng tài khoản thư điện tử công vụ và thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021; trong đó, bố trí kinh phí cho hoạt động của Ban biên tập trang thông tin điện tử thành phần cấp xã để cung cấp thông tin đảm bảo theo quy định hiện hành; đầu tư kinh phí mua sắm các trang thiết bị CNTT; bảo trì, bảo dưỡng và mua sắm các thiết bị tường lửa, phần mềm diệt vi rút và tập huấn nâng cao trình độ CNTT cho cán bộ, công chức cấp xã; gửi Kế hoạch về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) *trước ngày 16/10/2020.*

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021, yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện hiệu quả. /

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (B/c);
- Sở Thông tin & TT;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các Phòng, Ban đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Phận

PHỤ LỤC

KINH PHÍ DỰ KIẾN ĐẦU TƯ CHO ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số: 144 /KH-UBND ngày 28 /9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	TÊN DỰ ÁN, HẠNG MỤC, NHIỆM VỤ	NỘI DUNG, QUY MÔ ĐẦU TƯ	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (1.000 đồng)	
					Ngân sách	Vốn khác
I. Đầu tư phần cứng, bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hệ thống nội bộ tại đơn vị						
1	Mua máy tính bàn, máy xách tay, ...				150.000	
2	Thuê đường truyền Internet				100.000	
3	Chi cho Ban Biên tập Trang tin điện tử				100.000	
4	Chi Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử huyện				10.000	
5	Thay Ram, ổ cứng, màn hình, chuột máy tính (Không tính chi phí văn phòng phẩm; sửa máy Photocopy, thay mực in)				200.000	
6	Dịch vụ sửa chữa, tư vấn bảo trì bảo dưỡng				200.000	
Tổng					760.000	
II. Đầu tư mua sắm phần mềm						
1	Mua phần mềm diệt virus, license phần mềm thiết bị tường lửa hoặc các phần mềm khác, ...				113.000	
Tổng					113.000	
III. Đầu tư đào tạo về công nghệ thông tin						
1	Tham gia tập huấn, đào tạo CNTT cho CBCCVC				10.000	
Tổng					10.000	
IV. Đầu tư hạng mục khác						
1	Nâng cấp Công thông tin điện tử huyện và các trang thông tin điện tử thành phần cấp xã				48.000	
2	Màn hình LED hiển thị hình ảnh tại Phòng họp trực tuyến UBND huyện (6m ²)				180.000	
3	Mở rộng phần mềm giao việc từ cấp huyện đến xã và các phòng ban thuộc huyện				94.000	
4	Xây dựng phần mềm tổng hợp kết quả thực hiện giải quyết trên hệ thống một cửa điện tử				95.000	
Tổng					417.000	
TỔNG CỘNG					1.300.000	

Tổng kinh phí: 1.300.000.000^d.

(Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm triệu đồng).

Ghi chú: Đơn vị thực hiện, địa điểm thực hiện tại các Phòng, ban chuyên môn, đơn vị thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Căn cứ vào tình hình thực tế, có thể điều chỉnh một số nội dung nhiệm vụ cụ thể.

(Chữ ký)